

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 264/2023/HS-ST
Ngày 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thiệu Liên

Bà Võ Ph Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 279/2022/TLST- HS ngày 12/10/2022, đối với các bị cáo:

1/ LNTy(Tên gọi khác: Kh); Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X/XX đường HL XX, Phường XX, quận TB, Thành phố H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Liên Hùng Ng (chết) và bà Quách Sở K (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Thạch Thị Kim Th và 01 con sinh năm 20xx; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/10/1992, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 776/HSST ngày 27/10/1992, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/1999. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019.

Ngày 03/6/2020 Tòa án quận Bình Tân xử phạt bị cáo 01 năm tù theo bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Đến ngày 05/7/2020 bị cáo đã chấp

hành xong hình phạt tù của bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Ngày 30/9/2020 Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Giao hồ sơ về cho Tòa án quận Bình Tân xét xử lại. Do bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 bị hủy nên bị cáo bị bắt lại ngày 10/6/2023(Có mặt).

2/NTS (Tên gọi khác: **T**); Sinh năm: 19xx tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XXX/XX đường HL, Phường X, quận TB, Thành phố H; Chỗ ở: Số XXA Đường XXD, phường A, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô N và bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Huỳnh Thị Kim T và 02 con; lớn sinh năm 20xx, nhỏ sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019.

Ngày 03/6/2020 Tòa án quận Bình Tân xử phạt bị cáo 01 năm tù theo bản án số:103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Đến ngày 05/7/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Ngày 30/9/2020 Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Giao hồ sơ về cho Tòa án quận Bình Tân xét xử lại. Do bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 bị hủy nên bị cáo bị bắt lại ngày 09/6/2023(Có mặt).

3/ HPL (Tên gọi khác: **S**); Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx/xxx/xx đường HB, Phường x, Quận H, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh C và bà Tất H; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Vũ Ngọc T và 02 con: lớn sinh năm 20xx, nhỏ sinh năm 20xx; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019.

Ngày 03/6/2020 Tòa án quận Bình Tân xử phạt bị cáo 01 năm tù theo bản án số:103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Đến ngày 05/7/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Ngày 30/9/2020 Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Giao hồ sơ về cho Tòa án quận Bình Tân xét xử lại (Bị cáo hiện tại đang bị tạm giam trong một vụ án khác).

4/ NTC (Tên gọi khác: **T**); Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx/x đường ĐTK, Khu phố X, phường BTĐ, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo:

Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Ngô Tô H và mẹ (Vô danh); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019.

Ngày 03/6/2020 Tòa án quận Bình Tân xử phạt bị cáo 01 năm tù theo bản án số:103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Đến ngày 05/7/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Ngày 30/9/2020 Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án số 103/2020/HS-ST ngày 03/6/2020. Giao hồ sơ về cho Tòa án quận Bình Tân xét xử lại. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5/NTPh; Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx/xx Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn S(chết) và bà Võ Thị T; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Thị L và 02 con; lớn sinh năm 20xx, nhỏ sinh năm 20xx; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; (Có mặt).

6/ TQD; Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx/xx đường H, Phường X, Quận XX, Thành phố H; Chỗ ở: Tổ XX, ấp XC, xã V, huyện B, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; Con ông Trương T và bà Tạ Trung C Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/09/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 109/HSST ngày 12/09/2012. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2015 và đóng án phí ngày 23/11/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay nhưng đã bỏ trốn (Vắng mặt).

7/ HTQu; Sinh năm: 19xx tại tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XX K, phường T, quận P, Thành phố H; Chỗ ở: Số XX Đường số X, phường B, quận T, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Hoàng Trọng D và bà Nguyễn Thị M; Hoàn cảnh gia đình có vợ tên Nguyễn Thị Phi Y và 04 con; Lớn nhất sinh năm 20xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị

cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

8/ ĐNHo; Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XX Đường số X, phường H, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng L và bà Phạm Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Ngô Thị L và 03 con; lớn nhất sinh năm 19xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

9/ NTTa; Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XXX/X đường N, Phường XX, Quận XX, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị P; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Đoàn Dạ N và 01 con sinh năm 20xx; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

10/ NVQ (Tên gọi khác: **M**); Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XX đường L, Phường X, Quận XX, Thành phố H; Chỗ ở: Số XX/XX/XX đường L, phường BTĐ, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Xây dựng; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Thị Thu T và 03 con; lớn nhất sinh năm 19xx, nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

11/ BVT; Sinh năm: 19xx tại tỉnh AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh AG; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Bùi Minh Đ và bà Huỳnh Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ tên Thạch Thị Đ và có 01 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

12/ NCLi; Sinh năm: 19xx tại tỉnh AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh AG; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị X; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

13/ PVH (Tên gọi khác: **T**); Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XXX/X đường Q, Khu phố XX, phường H, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Phan Văn C và con bà Nguyễn Thị C; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và 02 con; lớn sinh năm 20xx, nhỏ sinh năm 20xx; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

14/ NVTh; Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X Đường số XX, Khu phố XX, phường A, quận T, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Xây dựng; Con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Võ Thị Bé U và 02 con; lớn sinh năm 19xx, nhỏ sinh năm 20xx; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

15/ NCHa; Sinh năm: 19xx tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X/XX đường HL X, phường A, quận T, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Ngũ Nam H và bà Chiến Há M; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

16/ TNM; Sinh năm 19xx tại tỉnh QN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số XXX/XX/XX đường HL X, phường T, quận B, Thành phố H; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Con ông Trần K và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Trần Thị Thu H và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019 đến ngày 14/7/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; *(Có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Võ Thị T, Sinh năm 19xx; Trú tại: Số XX/XX đường số XX, phường A, quận B, Thành phố H(Vắng mặt)

2/Bà Nguyễn Thị Th Tr; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XXX Đường số X, Khu phố XX, phường B, quận T, Thành phố H (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Văn C, Sinh năm 19xx; Trú tại: Số XXX/XXC đường Q, phường X, quận XX, Thành phố H(Vắng mặt)

2/Ông Mạch Phạm Th H, Sinh năm 19xx; Trú tại: Số XX/XX đường HB, phường X, quận XX, Thành phố H(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 05/07/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra tại bãi đất trống cạnh nhà số XX/XX, Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT, Thành phố H thì phát hiện các đối tượng LNTy, HPL, NTS, NTC đang tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền cho nhóm gà Trắng gồm TNM, NCHa, PVH, HTQu, NVTh, đối tượng tên S (Chủ gà) và nhóm gà Điều gồm NCLi, ĐNHo, NVQ, BVT, NTTa, TQD và một số đối tượng không rõ lai lịch với số tiền cược của mỗi bên là 38.000.000 đồng nên lực lượng Công an tiến hành tạm giữ các đối tượng trên cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân xử lý theo thẩm quyền.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định NTPh là người quản lý bãi đất trống cạnh nhà số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT có liên quan đến vụ việc nên mời về làm việc.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

1/ Thu tại hiện trường:

- 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg; 02 con gà đá; 02 cặp cựa sắt; 05 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 05 cuộn băng keo chưa sử dụng; 01 miếng nhựa trong suốt kích thước khoảng 40x60cm.

- Tiền tang thu được của cả hai nhóm con bạc là 34.900.000 đồng.

- Tiền thu giữ trên người của các con bạc là 14.271.000 đồng.

2/ Thu giữ của LNTy:

- 3.500.000 đồng, Ty khai số tiền này thu được từ việc tổ chức đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Ty khai sử dụng điện thoại trên để liên lạc tổ chức cho các đối tượng đá gà ăn tiền.

- 01 xe mô tô loại Dream mang biển số 51N3-98xx, Ty khai mua lại của chị Nguyễn Thị Th Tr (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XXX Đường số X, Khu phố XX, phường B, quận BT, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu nhưng chưa sang tên. Xe mô tô trên Ty khai sử dụng để làm Ph tiện đi lại.

- 5.471.000 đồng Ty khai sử dụng vào sinh hoạt cá nhân, không liên quan đến việc tổ chức đá gà ăn tiền.

3/ Thu giữ của NTS:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, La khai sử dụng để liên lạc tổ chức cho các đối tượng đá gà ăn tiền.

4/ Thu giữ của NTC:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung SGH-T599N, C khai sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên lạc tổ chức đá gà.

- 1.300.000 đồng tiền cá nhân không sử dụng vào mục đích đá gà ăn tiền.

5/ Thu giữ của NCHa:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, Ha sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã trả lại cho NCHa.

6/ Thu giữ của NVQ:

- 1.000.000 đồng, Q khai sử dụng vào sinh hoạt cá nhân, không liên quan đến vụ đá gà ăn tiền.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, Q sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Bình Tân đã trả lại cho NVQ 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

7/ Thu giữ của NCLi:

- 1.500.000 đồng, Li khai sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen TA-1010; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đỏ 128G. Li sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirbSde mang biển số 59K1-971.xx. Li mua lại xe của anh LNLa (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XXX/XX/XX HL X,

phường B, quận BT, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã trả lại cho NCLi 02 điện thoại di động và 01 xe biển số 59K1-971.xx.

8/ Thu giữ của BVT:

- 01 xe mô tô mang biển số 52N7-61xx, SK: RU120U-A121xx, SM: F124-1121xx. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã tiến hành xác minh, giám định, đăng báo tuy tìm chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại hiệu Nokia TA- 1010, T khai sử dụng 02 chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã trả lại cho BVT 02 điện thoại trên.

9/ Thu giữ của ĐNHo:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng bị vỡ. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã trả lại cho ĐNHo 01 điện thoại di động.

10/ Thu giữ của TQD:

- 500.000 đồng, D khai sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imel: 355689072219315, D sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho TQD 01 điện thoại di động.

11/ Thu giữ của NVTh:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Th sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án.

- 01 xe mô tô mang biển số 59N1-808.xx do Th đứng tên chủ sở hữu, Th khai sử dụng vào Ph tiện đi lại cá nhân, không liên quan đến vụ án đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã trả lại cho NVTh 01 điện thoại di động và 01 xe biển số 59N1-808.xx

12/ Thu giữ của PVH:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imel: 3553200867052xx; 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imel: 3541801072034xx. H khai sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Wario mang biển số 50N1-566.xx do H đứng tên chủ sở hữu. H khai sử dụng vào Ph tiện đi lại cá nhân, không liên quan đến vụ án đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã trả lại cho PVH 02 điện thoại di động và 01 xe biển số 50N1-566.xx.

13/ Thu giữ của HTQu:

- 1.000.000 đồng Quốc khai sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng. Quốc khai sử dụng chiếc điện thoại này làm Ph tiện liên lạc với gia đình, không liên quan trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bình Tân đã trả lại cho HTQu 01 điện thoại di động.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1/ Nhóm tổ chức đánh bạc và gá bạc:

- LNTy: Thừa nhận tổ chức trường gà tại bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT để các con bạc vào tham gia chơi khoảng hơn 01 tháng nay cùng NTS, HPL. Mỗi độ gà, Ty thu tiền xâu là 5% tiền cược. Ty và Ngô Thành L hẹn người đến đá gà sau đó NTS (Tý) làm trọng tài, thu tiền xâu. Mỗi ngày sau khi thu tiền xâu thì bỏ ra 100.000 đồng để cho chủ đất và các chi phí khác, còn lại Ty và La chia nhau, Ty được 60%, La được 40%. La trực tiếp liên hệ chủ đất là NTPh mượn địa điểm đá gà và trả tiền cho Ph. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/07/2019, Ty có gọi điện thoại cho La báo có độ gà của nhóm NTTa (Gà Điều) với nhóm của đối tượng tên S (Gà Trắng) nên kêu La trực tiếp làm trọng tài, số tiền cá cược là 38.000.000 đồng. Trong lúc đang đá chưa phân thắng, thua thì Công an vào bắt quả tang. Tổng số tiền thu lợi từ việc tổ chức đá gà đến thời điểm bị bắt quả tang là khoảng 30.000.000 đồng.

- NTS: Thừa nhận giúp LNTy tổ chức trường gà tại bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT để các con bạc vào tham gia chơi khoảng hơn 01 tháng nay. La là người trực tiếp liên hệ với NTPh (Chủ đất). Sau khi thu tiền xâu thì bỏ ra 100.000 đồng để La đưa cho Ph. La và Ty tổ chức hẹn người đến đá gà và làm trọng tài, thu tiền xâu. Mỗi độ gà, La thu tiền xâu là 5% tiền cược. Ngoài ra, La và Ty có kêu HPL làm người nhận đặt cược từ con bạc, NTC làm phục vụ. Khoảng 12 giờ 30 ngày 05/7/2109, Ty gọi điện cho La báo sắp có độ gà Điều và gà Trắng vào đá nên La vào trường gà thì thấy bên gà Trắng vào trước sau đó đến bên gà Điều. Sau khi cân gà thì gà

Trắng nặng hơn gà Điều 60 gam nên La ra kèo gà Trắng chấp gà Điều thắng ăn chín thua chung đủ. Sau khi hai bên cấp kèo tổng số tiền là 38.000.00 đồng thì La cho thả gà ra đá nhưng chưa phân thắng bại thì công an vào bắt quả tang. La không có tham gia góp tiền để đá gà, chỉ đứng ra tổ chức đánh bạc và thu tiền xâu. Trong ngày 5/7/2019 đã tổ chức tổng cộng 05 trận gà trước khi bị bắt quả tang với số tiền xâu là 3.500.000 đồng (Đưa cho Tỷ giữ).

- HPL: Thừa nhận làm người nhận đặt cược từ con bạc (Làm biện) tại điểm đá gà tại bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT do Ty và La tổ chức. Nhiệm vụ của L là giúp Ty và La nhận đặt cược từ các con bạc, ghi nhớ từng con bạc bắt bên nào, bao nhiêu tiền, để sau trận đá gà thì thu tiền cược, trừ tiền xâu và chung cho bên thắng cược. Trước khi đá gà và trong lúc đá L còn có nhiệm vụ hô lớn để thông báo Ty lệ cá cược cho các con bạc biết và tham gia (Đá ngoài sỏ), số tiền xâu (Đá ngoài sỏ) thu được L và Ty chia đôi. Trong trận gà Trắng và gà Điều bị bắt quả tang thì L có nhận cược của Quốc số tiền 5.000.000 đồng.

- NTC: Thừa nhận phục giúp cho NTS để tổ chức trường gà tại bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT. C có vai trò sắp xếp xe, mua thức ăn, nước uống phục vụ cho con bạc, dọn dẹp vệ sinh trường gà. C làm công cho La trước lúc bị bắt khoảng gần 02 tháng. Hàng ngày tùy theo số lượng trận gà đá nhiều hay ít mà La cho tiền xài, trung bình thì La cho C từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khoảng gần 13 giờ ngày 05/07/2019, khi C đang sắp xếp xe và phục vụ cho khách tham gia chơi đá gà thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

- NTPh: Khai nhận bãi đất trống cạnh nhà số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị T (Mẹ ruột Ph) giao cho Ph quản lý. Đầu tháng 5/2019 thì NTS có đến gặp Ph để xin tổ chức đá gà trên bãi đất trống do Ph quản lý, Ph đồng ý. Tuy không có thỏa thuận số tiền nhưng La thường đưa cho Ph 100.000 đồng/trận. Khoảng ba đến bốn ngày thì La tìm gặp Ph và đưa từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng tùy vào số lượt gà đá. Từ tháng 5/2019 đến khi bị bắt thì Ph đã nhận tổng cộng số tiền khoảng 20.000.000 đồng.

2/ Nhóm tham gia đánh bạc:

- Nhóm gà Điều: Tổng số tiền bỏ ra cá độ là 38.000.000 đồng trong đó: NCLi 5.000.000 đồng, ĐNHo 5.000.000 đồng, NVQ 2.000.000 đồng, BVT

10.000.000 đồng, NTTa 5.000.000 đồng, TQD 2.000.000 đồng, người đàn ông tên Sáu (Chưa rõ lai lịch) 4.000.000 đồng, người đàn ông tên Lý (Chưa rõ lai lịch) 1.000.000 đồng, người đàn ông tên Cháy (Chưa rõ lai lịch) 4.000.000 đồng, người đàn ông chưa rõ lai lịch 1.000.000 đồng.

+ NTTa: Khai khoảng 12 giờ 30 phút ngày 5/7/2019, Ta đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để đánh bạc dưới hình thức đá gà giữa gà Điều và gà Trắng, trọng tài trận đá là NTS. Do gà Trắng nặng hơn nên La quy định gà Trắng chấp gà Điều ăn 9 (Gà Trắng thắng thì ăn 90%, gà Điều thắng thì ăn 100%). Ta bắt gà Điều với số tiền là 5.000.000 đồng (Chưa đưa tiền). Ta là người thả gà Điều ra đá được khoảng 5 phút thì bị Công an bắt quả tang.

+ NCLi: Khai khoảng 13 giờ 50 phút ngày 5/7/2019, Li đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để đánh bạc dưới hình thức đá gà. Li bắt gà Điều với số tiền 5.000.000 đồng tỷ lệ gà Trắng chấp gà Điều ăn 8. Lúc 12 giờ 50 phút, thông qua điện thoại do NTTa báo kèo và Li đồng ý (Chưa đưa tiền). Khi Li vừa đến trường gà thì bị công an vào bắt quả tang.

+ NVQ: Khai Khoảng 10 giờ ngày 5/7/2019 thì có cậu Sáu (Chưa rõ lai lịch) rủ Q và Lý (Chưa rõ lai lịch) đi đánh bạc dưới hình thức đá gà nên Q đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT thì gặp Ta đang ôm gà Điều nên tham gia cá độ cùng Ta với số tiền là 5.000.000 đồng (Trong đó Quý 2.000.000 đồng (Đưa trước 1.800.000 đồng), cậu Sáu 2.000.000 đồng, Lý 1.000.000 đồng). Trong lúc đá gà Trắng gần thắng thì Công an vào bắt quả tang.

+ ĐNHo: Khai khoảng 9 giờ ngày 05/7/2019, Hoạt đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà. Ho tham gia hai độ gà, độ đầu cá 1.000.000 đồng thì thắng sau đó đi ra ngoài ngủ đến khoảng 13 giờ cùng ngày quay lại trường gà thì thấy đang có độ giữa gà Điều và gà Trắng nên tham gia cá độ gà Điều với số tiền 5.000.000 đồng. Ho đánh bạc thông qua trọng tài là NTS (Chưa đưa tiền). Khi gà Điều đá gần thua thì Công an vào bắt quả tang. Ho chưa đưa tiền cho La mà đợi khi nào có kết quả mới đưa tiền (Nếu thua).

+ BVT: Khai khoảng 12 giờ ngày 5/7/2019, T đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để đánh bạc dưới hình thức đá gà. Khi đến thì T bắt gà Điều với số tiền 10.000.000 đồng thông qua trọng tài là NTS.

Khi đi cá độ thì chỉ mang theo 7.000.000 đồng (Đưa trước 6.800.000 đồng), nếu thua thì Tuấn sẽ về lấy thêm tiền đã chung độ.

+ TQD: Khai khoảng 11 giờ ngày 5/7/2019, D đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà. D tham gia cá trận thứ 6 giữa gà Điều và gà Trắng. D bắt gà Điều thắng thông qua HPL với số tiền cược là 2.000.000 đồng (Đưa trước 1.800.000 đồng), nếu thắng chỉ nhận được 1.900.000 đồng còn 100.000 đồng là tiền xâu thì đưa cho HPL. Ngoài trận ngày thì trước đó đã cá độ giữa gà khét và gà khét bông (Trận 1) số tiền 1.000.000 đồng và đã thắng 950.000 đồng (50.000 đồng là tiền xâu).

Đối với người đàn ông tên Sáu (Chưa rõ lai lịch) cá độ 4.000.000 đồng, người đàn ông tên Lý (Chưa rõ lai lịch) cá độ 1.000.000 đồng, người đàn ông tên Chảy (Chưa rõ lai lịch) cá độ 4.000.000 đồng, người đàn ông chưa rõ lai lịch cá độ 1.000.000 đồng hiện đã bỏ trốn.

3/Nhóm gà Trắng: Tổng số tiền bỏ ra cá độ là 38.000.000 đồng trong đó: TNM 5.000.000 đồng, NCHa 3.000.000 đồng, PVH 5.000.000 đồng, HTQu 10.000.000 đồng, NVTh 5.000.000 đồng, chủ gà là người đàn ông tên S (Chưa rõ lai lịch) 10.000.000 đồng.

+ NCHa: Khai khoảng 12 giờ ngày 5/7/2019, Hào đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà Trắng và gà Điều. Ha bắt gà Trắng với số tiền 3.000.000 đồng chấp ăn 90 thông qua trọng tài là NTS (Chưa đưa tiền). Khi công an vào bắt quả tang thì trận đá chưa có kết quả.

+ PVH: Khai khoảng 12 giờ 20 ngày 5/7/2019 thì Hưng đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà Trắng và gà Điều. H bắt gà Trắng thắng với số tiền cược là 5.000.000 đồng thông qua NTS (Đã đưa tiền). Khi công an vào bắt quả tang thì độ gà đang diễn ra. La không lấy tiền trước của những người bắt độ mà khi thắng thua mới lấy tiền bên thua chung cho bên thắng và lấy 5% tiền xâu.

+ TNM: Khai khoảng 12 giờ 40 ngày 5/7/2019 thì M đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để đánh bạc dưới hình thức đá gà Trắng và gà Điều. M bắt gà Trắng thắng với số tiền 5.000.000 đồng thông qua trọng tài là NTS (Đã đưa tiền). M không biết cụ thể tổng số tiền của trận cá độ này là bao nhiêu và cũng không quen những người kia (Chỉ biết một mình La).

+ HTQu: Khai khi vào trường gà thì Qu tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà Trắng và gà Điều. Quốc bắt gà Trắng thắng với số tiền là 5.000.0000 đồng thông qua trọng tài NTS (Đã đưa tiền). Sau khi hai con gà được thả ra đá thì Qu tiếp tục cược thêm 5.000.000 đồng cho gà Trắng với tỷ lệ 100 ăn 80 thông qua HPL (Đã đưa tiền).

+ Nguyễn Văn Th: Khai khoảng 9 giờ 30 ngày 5/7/2019 thì Th đến bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, phường A, quận BT để tham gia đá gà. Th tham gia 02 độ gà, độ thứ nhất giữa gà Khét và gà Chuối với số tiền cược là 1.500.000 đồng bắt gà Chuối, trận này thua nên Th đưa đủ tiền cho La (Trọng tài). Th tiếp tục bắt trận thứ 2 giữa gà Điều và gà Trắng với số tiền 5.000.000 đồng bắt gà Trắng thắng (Đã đưa tiền cho La). Khi trận đấu đang diễn ra thì công an vào bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên S (Chủ gà Trắng) cá độ 10.000.000 đồng hiện đã bỏ trốn.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo LNTy, HPL, NTS, NTC về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo NTPh về tội “*Gá bạc*” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo TQD, HTQu, ĐNHo, NTTa, NVQ, BVT, NCLi, PVH, NVTh, NCHa và TNM về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa: Tất cả các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng a, c, d khoản 1 Điều 322 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đề nghị xử phạt các bị cáo :

LNTy từ 02(Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 tháng tù; HPL từ 01(Một) năm 06(Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; NTS từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06(sáu) tháng tù. NTC từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06(Sáu) tháng tù.

Áp dụng b khoản 1 Điều 322 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đề nghị xử phạt bị cáo NTPh từ 01 (Một) năm đến 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo TQD từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo HTQu từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo ĐNHo từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo NTTa từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo NVQ từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo BVT từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo NCLi từ từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo PVH từ từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo NVTh từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo NCHa từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo TNM từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 34.900.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và số tiền 14.271.000 (Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi một ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo LNTy số tiền 5.471.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo NVQ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cửa sắt; 10 cuộn băng keo; 01 tấm nhựa nhựa kích thước khoảng 40x60cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1208; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SGH-T599N và 01 chiếc xe mô tô mang biển số 52N7-61xx hiệu Sulaipor.

Trả lại cho bị cáo LNTy 01 chiếc xe máy hiệu Dream mang biển số 51N3-98xx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với tang vật vụ án được thu giữ, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của

Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận. Các bị cáo LNTy, HPL, NTS, NTC, đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo NTPh đã phạm tội “Gá bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo TQD, HTQu, ĐNHo, NTTa, NVQ, BVT, NCLi, PVH, NVTh, NCHa và TNM đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi “Tổ chức đánh bạc”, “Gá bạc” và “Đánh bạc” của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa Ph. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua So động chân chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra, các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền và qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc, gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc.

Trong vụ án này các bị cáo LNTy, HPL, NTS, NTC, giữ vai trò là người “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo NTPh giữ vai trò “Gá bạc”. Các bị cáo TQD, HTQu, ĐNHo, NTTa, NVQ, BVT, NCLi, PVH, NVTh, NCHa và TNM là các con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo LNTy khai nhận tổ chức trường gà tại bãi đất trống cạnh số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT để các con bạc vào tham gia đá gà ăn tiền khoảng 01 tháng nay cùng NTS, HPL. Cứ mỗi độ gà, Ty thu tiền xâu là 5% trên số tiền cược. Mỗi ngày sau khi thu tiền xâu thì bỏ ra 100.000 đồng để trả cho chủ đất và các chi phí khác, còn lại Ty được 60%, La được 40%. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ty khai nhận thu lợi bất chính trong quá trình tổ chức đá gà là 30.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo NTS khai nhận, bị cáo giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Ty tổ chức trường gà như trên khoảng hơn 01 tháng nay. Bị cáo là người trực tiếp liên hệ với bị cáo NTPh (Chủ đất), và thỏa thuận việc ăn chia với nhau, sau khi thu tiền

xâu thì bỏ ra 100.000 đồng để La đưa cho Ph. La và Ty có nhiệm vụ tổ chức hẹn người đến đá gà ăn tiền, La đứng ra làm trọng tài, thu tiền xâu. Ngoài ra, La và Ty có kêu HPL làm người nhận đặt cược từ con bạc (Làm biện) tại điểm đá gà trên. Nhiệm vụ của L là giúp Ty và La nhận đặt cược từ các con bạc, ghi nhớ từng con bạc bắt bên nào, bao nhiêu tiền, để sau trận đá gà thì thu tiền cược, trừ tiền xâu và chung cho bên thắng cược, vai trò của L là nhận đá (ngoài sổ) số tiền xâu thu được L và Ty chia đôi. Trong trận gà Trắng và gà Điều bị bắt quả tang thì Lộc có nhận cược của Quốc số tiền 5.000.000 đồng và thu lợi 1.300.000 đồng. Trong ngày 05/7/2019 bị cáo La thu lợi bất chính được 1.700.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Ty còn thuê bị cáo NTC giữ vai trò phụ giúp cho bị cáo La để tổ chức trường gà trên. C có vai trò sắp xếp xe, mua thức ăn, nước uống phục vụ cho con bạc, dọn dẹp vệ sinh trường gà. C làm công cho Ty và La trước lúc bị bắt khoảng gần 02 tháng, hàng ngày tùy theo số lượng trận gà đá nhiều hay ít mà La, Ty cho tiền xài, trung bình thì La, Ty cho C từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ngày. Trong ngày 05/7/2019 bị cáo C khai thu lợi được số tiền 1.300.000 đồng.

Bị cáo NTPh khai nhận bãi đất trống cạnh nhà số XX/XX Đường số X, Khu phố XX, phường A, quận BT thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị T (Mẹ ruột của bị cáo Ph) giao cho Ph quản lý. Đầu tháng 5/2019, bị cáo La gặp Ph xin tổ chức đá gà trên bãi đất trống trên Ph đồng ý. Việc Ph cho bị cáo La thuê để tổ chức đá gà bà T không biết. Giữa bị cáo và La tuy không có thỏa thuận số tiền nhưng La thường đưa cho Ph 100.000 đồng/trận (mỗi ngày đá bao nhiêu trận thì đưa bấy nhiêu). Khoảng ba đến bốn ngày thì La tìm gặp Ph và đưa từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Từ tháng 5/2019 đến khi bị bắt thì Ph đã thu lợi tổng cộng số tiền khoảng 20.000.000 đồng.

Đối với nhóm bị cáo đánh bạc tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận:

Bị cáo NTTa khai nhận, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, Ta đến trường gà trên để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà giữa gà Điều và gà Trắng. Ta bắt gà Điều với số tiền là 5.000.000 đồng (Chưa đưa tiền) thì bị Công an bắt quả tang.

Bị cáo NCLi khai nhận, khoảng 13 giờ 50 phút ngày 05/7/2019, Li đến trường gà trên để đá gà. Li bắt gà Điều với số tiền 5.000.000 đồng tỷ lệ gà Trắng

chấp gà Điều ăn 8, thông qua điện thoại do NTTa báo kèo và Li đồng ý (Chưa đưa tiền). Khi Li vừa đến trường gà thì bị công an vào bắt quả tang.

Bị cáo NVQ khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 5/7/2019 thì có cậu Sáu (Chưa rõ lai lịch) rủ Qu và Lý (Chưa rõ lai lịch) đi đánh bạc dưới hình thức đá gà nên Q đến trường gà thì gặp Ta đang ôm gà Điều nên tham gia cá độ cùng Ta với số tiền là 5.000.000 đồng (Trong đó Q 2.000.000 đồng (Đưa trước 1.800.000 đồng), cậu Sáu 2.000.000 đồng, Lý 1.000.000 đồng). Trong lúc đá gà Trắng gần thắng thì Công an vào bắt quả tang.

Bị cáo ĐNHo khai nhận, khoảng 9 giờ ngày 05/7/2019, Ho đến trường gà trên để đá gà. Ho tham gia hai độ gà, độ đầu cá 1.000.000 đồng thì thắng. Sau đó, giữa gà Điều và gà Trắng tham gia cá độ gà Điều với số tiền 5.000.000 đồng thì Công an vào bắt quả tang.

Bị cáo BVT khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 5/7/2019, T đến trường gà trên để đá gà T bắt gà Điều với số tiền 10.000.000 đồng thông qua La thì Công an vào bắt quả tang.

Bị cáo TQD khai nhận khoảng 11 giờ ngày 5/7/2019, D đến trường gà trên để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà. D tham gia giữa gà Điều và gà Trắng. D bắt gà Điều với số tiền cược là 2.000.000 đồng. Ngoài trận này thì trước đó đã cá độ giữa gà khét và gà khét bông (Trận 1) số tiền 1.000.000 đồng và đã thắng 950.000 đồng (50.000 đồng là tiền xâu).

Bị cáo NCHa khai nhận khoảng 12 giờ ngày 5/7/2019, Ha đến trường gà trên để đá gà giữa gà Trắng và gà Điều. Ha bắt gà Trắng với số tiền 3.000.000 đồng thông qua trọng tài là NTS (Chưa đưa tiền) thì bị công an vào bắt quả tang.

Bị cáo PVH khai nhận, khoảng 12 giờ 20 ngày 5/7/2019, Hưng đến trường gà trên để đá gà giữa gà Trắng và gà Điều. H bắt gà Trắng thắng với số tiền cược là 5.000.000 đồng thông qua NTS thì bị công an vào bắt quả tang.

Bị cáo TNM khai nhận, khoảng 12 giờ 40 ngày 5/7/2019, M đến trường gà trên để đánh bạc dưới hình thức đá gà Trắng và gà Điều. M bắt gà Trắng thắng với số tiền 5.000.000 đồng thông qua bị cáo La thì bị công an vào bắt quả tang.

Bị cáo Hoàng Trọng Quốc khai nhận, khi vào trường gà trên, Quốc để đánh bạc dưới hình thức đá gà Trắng và gà Điều. Qu bắt gà Trắng thắng với số tiền là 5.000.0000 đồng thông qua bị cáo La (Đã đưa tiền). Sau khi hai con gà được thả ra đá thì Quốc tiếp tục cược thêm 5.000.000 đồng cho gà Trắng thông qua bị cáo Lộc (Đã đưa tiền) thì bị công an vào bắt quả tang.

Bị cáo NVTh khai nhận khoảng 9 giờ 30 ngày 5/7/2019, Th đến trường gà trên để tham gia đá gà. Th tham gia 02 độ gà, độ thứ nhất giữa gà Kh và gà Chuối với số tiền cược là 1.500.000 đồng bắt gà Chuối, trận này thua nên Th đưa đủ tiền cho La (Trọng tài). Th tiếp tục bắt trận thứ 2 giữa gà Điều và gà Trắng với số tiền 5.000.000 đồng bắt gà Trắng thắng (đã đưa tiền cho La). Khi trận đấu đang diễn ra thì công an vào bắt quả tang.

Tổng số tiền mà Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân thu giữ trực tiếp tại hiện trường khi bắt quả tang là 34.900.000 đồng và số tiền thu giữ trong người của các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.271.000 đồng. Như vậy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 05/7/2019 của bên gà Điều là 38.000.000, bên gà trắng là 38.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 76.000.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố LNTy, HPL, NTS, NTC theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo NTPh theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Truy tố các bị cáo TQD, HTQu, ĐNHo, NTTa, NVQ, BVT, NCLi, PVH, NVTh, NCHa, TNM về tội “Đánh bạc” theo điểm b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hội đồng xét xử nhận thấy. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án bị cáo LNTy giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo L, C, La, Ph và nhóm các bị cáo đánh bạc giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Ty trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét các bị cáo trong nhóm đánh bạc đều có nhân thân tốt bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đa số xuất thân từ thành phần So động nghèo, phạm tội mang tính chất nhất thời, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, xét tính chất của đồng phạm và mức độ tham gia của từng

bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án có đồng phạm. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 3 và khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xét cho các NTPh, ĐNHo, NTTa, NVQ, BVT, NCLi, PVH, NVTh, NCHa, TNM được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Các bị cáo HTQu, BVT do số tiền tham gia đánh bạc lớn nên không được hưởng các tình tiết này.

Hội đồng xét xử nhận thấy đối với nhóm các bị cáo tham gia đánh bạc không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội xét cho các bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách lâu dài cũng đủ răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo, đồng thời thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với người mới phạm tội lần đầu mà biết ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với bị cáo TQD quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo không chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, đã bỏ trốn và Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo nhưng hiện tại vẫn không biết bị cáo đang ở đâu. Do đó hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự và tinh thần của Thông tư số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 để xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

Đối với hai bị cáo NTC; HPL đã chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo NTS thời gian tạm giam vừa qua cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội xét cho bị cáo được hưởng mức án bằng với thời hạn tạm giam cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo LNTy bị cáo phạm tội với vai trò chủ mưu cầm đầu nhưng bị cáo đã ra đầu thú trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử do đó Hội đồng xét xử cũng cân nhắc áp dụng Điều 3 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo LNTy, NTS phạm tội với vai trò là tổ chức mức độ nguy hiểm cho xã hội cao nên quyết định phạt bổ sung bị cáo Ty 30.000.000 đồng, bị cáo La 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo còn lại trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều xuất thân từ thành phần So động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên quyết định miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với Điều 50 Bộ luật hình sự.

[6]Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 34.900.000 đồng và số tiền 14.271.000 đồng là tiền đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.471.000 đồng thu giữ của bị cáo LNTy là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 cặp cửa sắt; 10 cuộn băng keo; 01 tấm nhựa kích thước khoảng 40x60cm là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1208; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SGH-T599N và 01 chiếc xe mô tô mang biển số 52N7-6111 hiệu Sulaipor có liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Dream mang biển số 51N3-98xx qua xác minh do bà Nguyễn Thị Th Tr đứng tên chủ sở hữu, bà Tr khai đã bán chiếc xe trên và không nhớ bán cho ai. Tại phiên tòa bị cáo Ty khai mua lại chiếc xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy chiếc xe này bị cáo Ty sử dụng làm Ph tiện đi lại không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo NVQ không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo LNTy khai nhận quá trình thực hiện hành vi phạm tội tổ chức đá gà bị cáo thu lợi được số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo La khai thu lợi được 1.700.000 đồng; Bị cáo Ph khai thu lợi được 20.000.000 đồng, bị cáo L khai thu lợi được 1.300.000 đồng; Bị cáo C khai thu lợi được 1.300.000 đồng khi bị bắt thì đã bị Công an đã thu giữ số tiền này của bị cáo. Đây là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc các bị cáo Ty, La, Ph, L nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng tên S(chủ gà trắng) cùng các đối tượng tham gia đánh bạc giữa bên gà Điều và bên gà Trắng đã bỏ trốn, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với 18 đối tượng có hành vi tụ tập xem đá gà ăn tiền, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã thông báo đến Công an phường Bình Hưng Hòa A quận Bình Tân tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo qui định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo LNTy 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023 nhưng được trừ đi thời gian thi hành án trước từ ngày 07/5/2019 đến ngày 07/5/2020.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NTS 01(một) năm 03(ba) tháng 20(hai mươi) ngày tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo HPL 01(một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ điểm a, c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NTC 01(một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc ”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NTPH 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Gá bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 290, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo TQD 03(ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 07/5/2019 đến ngày 14/7/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo HTQu 03(ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo ĐNHo 02(hai) năm 09(chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NTTa 02(hai) năm 09(chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 16, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NVQ 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo BVT 03(ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NCLi 02(hai) năm 09(chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo PVH 02(hai) năm 09(chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NVTh 02(hai) năm 09(chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NCHa 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo TNM 02(hai) năm 09(chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 50 và khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo LNTy số tiền 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo NTS 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 34.900.000 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo LNTy số tiền 5.471.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo NVQ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cửa sắt; 10 cuộn băng keo; 01 tấm nhựa nhựa kích thước khoảng 40x60cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cái cân hiệu Nhon Hòa loại 5kg; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1208; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SGH-T599N và 01 chiếc xe mô tô mang biển số 52N7-61xx hiệu Sulaipor.

Trả lại cho bị cáo LNTy 01 chiếc xe máy hiệu Dream mang biển số 51N3-98xx.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số NK20/37TAM ngày 22/11/2019 và theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập vào tháng 7/2019 và ngày 06/11/2019).

Buộc bị cáo LNTy nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo NTPh nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo NTS nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng; buộc bị cáo HPL nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4/ Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo TQD, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

(Chủ tọa đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín